TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Song Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1062/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Quỳnh G, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 176/10/26 đường Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Võ Kim L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 176/10/26 đường Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Quỳnh G trình bày:

Bà và ông Võ Kim L có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm thì tổ chức đám cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Đ vào năm 2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cách đây khoảng 06 năm, bà phát hiện tin nhắn giữa ông L với một người phụ nữ khác nên bà nghi nhờ ông L có tình cảm với người phụ nữ đó nhưng vì thời điểm đó con còn nhỏ nên bà muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình để con có đầy đủ cả bố lẫn mẹ. Vì vậy, bà vẫn giữ hòa khí gia đình, chăm lo cho cuộc sống của vợ chồng. Đỉnh điểm vào đầu năm 2022, bà phát hiện ông L và người phụ nữ đó vẫn lén lút quan hệ với nhau và hẹn hò gặp nhau tại nhà riêng. Mặc dù bà đã khuyên giải, nộp đơn ly hôn nhưng ông L vẫn tiếp tục gặp gỡ người phụ nữ đó và không

có một lời hứa hẹn sẽ quay về với vợ con và từ bỏ người ta. Ngoài ra, trong thời gian chung sống ông L hay đi nhậu nhẹt, ít có thời gian chăm sóc gia đình, vợ con; mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông L còn đánh bà. Từ tháng 11-2022, hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Kim L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày 22-3-2007. Bà có nguyện vọng nuôi cháu N và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Võ Kim L trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị Quỳnh G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Đ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà G ông có ý kiến như sau: Ông không muốn ly hôn nếu bà G muốn thì bà G tự quyết định.

Về con chung: Nếu con muốn ở với ai thì con tự quyết định, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Đỗ Thị Quỳnh G yêu cầu ly hôn với ông Võ Kim L có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Quỳnh G, bị đơn ông Võ Kim L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Bà Đỗ Thị Quỳnh G và ông Võ Kim L tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông L thì thấy: Theo bà G nguyên nhân mâu thuẫn là do cách đây khoảng 06 năm, bà phát hiện tin nhắn giữa ông L với một người phụ nữ khác nên bà nghi nhờ ông L có tình cảm với người phụ nữ đó nhưng vì thời điểm đó con còn nhỏ nên bà muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình để con có đầy đủ cả bố lẫn mẹ. Vì vậy, bà vẫn giữ hòa khí gia đình, chăm lo cho cuộc sống của vợ chồng. Đến đầu năm 2022, bà phát hiện ông L và người phụ nữ đó vẫn lén lút quan hệ với nhau và hẹn hò gặp nhau tại nhà riêng. Mặc dù bà đã khuyên giải, nộp đơn ly hôn nhưng ông L vẫn tiếp

tục gặp gỡ với người phụ nữ đó và không có một lời hứa hẹn sẽ quay về với vợ con và từ bỏ người ta. Ngoài ra, trong thời gian chung sống ông L hay đi nhậu nhẹt, ít có thời gian chăm sóc gia đình; mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông L còn đánh bà. Từ tháng 11-2022, hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án ông L không trình bày nội dung gì về mâu thuẫn của vợ chồng nhưng ông xác nhận rằng ông không muốn ly hôn nếu bà G muốn thì bà G tự quyết định.

[2.3]. Theo xác minh tại địa phương bà Đỗ Thị Quỳnh G và ông Võ Kim L cư trú tại địa chỉ 176/10/26 đường Đ, Phường M, thành phố V. Thời gian gần đây vợ chồng bà G và ông L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì đại diện địa phương không nắm rõ, có thể do ông L hay đi nhậu nhẹt và vắng nhà. Việc chăm sóc, đưa đón cháu N chủ yếu do bà G thực hiện.

[2.4]. Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà G và ông L là có thật, vợ chồng cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.Vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G là phù hợp.

[2.5]. Về con chung: Bà Đỗ Thị Quỳnh G và ông Võ Kim L có 01 con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày 22-3-2007. Bà G có nguyện vọng nuôi con chung vả lại cháu N có nguyện vọng ở với mẹ nên xem xét giao cháu N cho bà G nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Quỳnh G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Quỳnh G đối với ông Võ Kim L.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Quỳnh G ly hôn với ông Võ Kim L.

2. Về con chung: Bà G và ông L có 01 con chung tên Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày 22-3-2007. Bà Đỗ Thị Quỳnh G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh N. Bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4**.** Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Quỳnh G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003592 ngày 05-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND phường C, thành phố N, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương